

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 307/2024/HSST
Ngày: 30 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Từ Hồng Hải
Ông Nguyễn Mạnh Thường

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Trung Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 342/2024/HSST ngày 08/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 352/2024/QĐXXST - HS ngày 28/11/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 159/2024/HSST-QĐ ngày 23/12/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Lê Bảo D**; sinh năm 1994, tại: Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số B, đường Y, phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Số E, đường B, phường H, Quận H, Thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông Ngô Văn L, sinh năm 1956 (đã chết) và bà Lê Thị Bạch M, sinh năm 1957; vợ, con: chưa có; chức vụ đoàn thể, đảng phái: không; tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 05/7/2024, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ - Công an thành phố Đ. *Có mặt tại phiên tòa.*

- Người bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968.

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

2. Bà Đặng Thị Kim H, sinh năm 1970

Nơi cư trú: Số A, đường P, phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt tại phiên toà.*

3. Ông Hồ Đình Đ, sinh năm 1987; bà Lê Thị Hồng T1, sinh năm 1987.

Cùng nơi cư trú: Tổ B, đường A, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt tại phiên toà.*

4. Bà Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Số F, đường L, phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt tại phiên toà.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty TNHH MTV Ô (Nay là Công ty TNHH Ô).

Trụ sở: Số B, đường ¾, phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng

Người đại diện hợp pháp:

+ Bà Nguyễn Thiện M1 - Chức vụ: Chủ tịch, là người đại diện theo pháp luật.

+ Ông Phạm Thanh T2, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Số C, đường L, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, là người đại diện theo uỷ quyền (*Văn bản uỷ quyền ngày 27/12/2024*). *Có mặt tại phiên toà.*

2. Anh Lê Văn Đ1, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Số B, đường P, phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt tại phiên toà*

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Nam P, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Số A, đường C, phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt tại phiên toà*

2. Ông Phạm Thanh T2, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Số C, đường L, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt tại phiên toà*

3. Ông Hoàng Trọng K, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Số A, đường L, phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt tại phiên toà*

4. Chị Phạm Thị L1, sinh năm 1998

Nơi cư trú: Số C, đường N, phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt tại phiên toà*

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 5/2021 đến tháng 12/2022, Ngô Lê Bảo D là nhân viên tư vấn bán hàng, làm việc tại Công ty TNHH MTV Ô, địa chỉ: B B đường $\frac{3}{4}$, Phường C thành phố Đ, Lâm Đồng theo Hợp đồng lao động số 2105575/2022/HĐLD/THLD ngày 01/3/2022 được ký kết giữa Ngô Lê Bảo D và ông Hồ Minh T3 giám đốc Công ty Ô. Công ty Ô giao nhiệm vụ cho D tư vấn bán hàng xe ô tô cho khách hàng và nhiệm vụ khác liên quan đến thị trường. Riêng về nội dung khách hàng nộp tiền thì Công ty TNHH MTV Ô quy định phải nộp trực tiếp tại quầy do thủ quỹ thu, nhân viên không được phép nhận tiền trực tiếp từ khách hàng trong bất cứ trường hợp nào. Tuy nhiên, quá trình làm việc D đã 04 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, cụ thể từng người như sau:

Lần 1: Khoảng đầu tháng 11/2022, bà Nguyễn Thị T đến Công ty TNHH MTV Ô để mua xe ô tô. Tại đây, bà T đã ký với Công ty A hợp đồng mua bán xe ô tô số: 3238/2022/HĐMB/THLD-NTT ngày 02/11/2022 mua một xe ô tô con loại M2 CX-8 với giá là: 1.149.000.000 đồng (một tỷ một trăm bốn mươi chín triệu đồng). Đồng thời, bà T ký thêm 01 thỏa thuận dịch vụ với Công ty để giao cho Công ty thủ tục pháp lý liên quan đến xe ô tô bà T mua, gồm: Phí dịch vụ đăng ký xe số tiền: 2.000.000 đồng; P1 sử dụng đường bộ 12 tháng số tiền: 1.560.000 đồng; Khoản thu, chi hộ khách hàng số tiền: 2.150.000 đồng; Bảo hiểm TNDS 01 năm số tiền: 943.000 đồng; Bảo hiểm vật chất thân xe 01 năm số tiền: 14.707.200 đồng; Phí đăng ký biển số số tiền: 200.000 đồng; Lệ phí trước bạ số tiền: 116.900.000 đồng; P1 đăng kiểm lưu hành số tiền: 340.000 đồng. Tổng trị giá hợp đồng là: 138.800.600 đồng. Công ty Ô có giao cho D hỗ trợ bà T trong suốt quá trình mua xe ô tô.

Đến ngày 21/11/2022, bà T đến Công ty Ô để xem xe ô tô thì D chở bà T đi xem xe tại kho của Công ty Ô. Sau khi xem xe xong, D chở bà T về lại trụ sở Công ty S B đường $\frac{3}{4}$, Phường C, TP Đ, tại đây D hỏi bà T khi nào bà T có thể hoàn thành tiền mua xe, thì bà T nói với D là chưa đến kỳ hạn Ngân hàng nên chưa thể hoàn thành hết tiền mua xe được, khi nghe bà T nói vậy thì D nói với bà T, nếu chưa hoàn thành được hết tiền mua xe thì bà T nên đóng trước tiền thuế là 117.000.000 đồng, nghe vậy thì bà T đồng ý và nói D chở bà T đến Cơ quan thuế để đóng tiền thuế, nhưng D nói với bà T, D là người được Công ty giao nhiệm vụ hỗ trợ bà T trong quá trình mua xe, D đã quen với việc này và có thể làm nhanh cho bà T nên bà T cứ yên tâm giao tiền cho D đi đóng thuế, sau khi đóng thuế xong D sẽ chụp hình biên lai đóng thuế gửi cho bà T. Khi nghe D nói vậy, thì bà T tin tưởng giao cho D số tiền 117.000.000 đồng tiền mặt, sau khi giao tiền xong bà T có nói D viết cho bà T biên nhận là đã nhận của bà T số tiền 117.000.000 đồng. D ghi biên nhận, nhận tiền của bà T với nội dung như sau: “Đ, ngày 24/11/2022, Tôi tên là Ngô Lê Bảo D, Đ2 nhận tiền thuế của cô Nguyễn Thị T

117.000.000 (Một trăm mười bảy triệu đồng chẵn để nộp thuế.)”. Do D làm ăn thua lỗ nên sau khi nhận tiền của bà T thì D đã trả cho bạn bè ngoài xã hội. Sau đó, bà T nhiều lần hỏi D là đã đóng tiền thuế cho bà T chưa, nếu đã đóng thì chụp biên lai cho bà T xem nhưng do D đã sử dụng số tiền trên vào mục đích cá nhân nên không thể đóng tiền thuế xe cho bà T, D đã viện nhiều lý do để bà T tin tưởng kéo dài thời gian. Sau đó, D không có khả năng trả lại số tiền 117.000.000 đồng cho bà T nên D đã tắt điện thoại và bỏ đi khỏi địa phương (BL: 86-97, 339, 340, 361-365, 471-484).

** Đồ vật, tài liệu tạm giữ, thu giữ:*

- Phiếu thu tiền gửi ngày 10/11/2022 của bà Nguyễn Thị T (bản phô tô).
- Hợp đồng mua bán xe ô tô số 3238/2022/HĐMB/THLĐ-NTT ngày 2/11/2022 (bản phô tô).
- 01 (một) tờ giấy mặt trước có ghi nội dung: “Phiếu thu tiền gửi”, tại mặt sau có ghi nội dung: “Đ, ngày 24/11/2022 Tôi tên Ngô Lê Bảo D, Đ2 nhận tiền thuế của cô Nguyễn Thị T 117.000.000 (Một trăm mười bảy triệu đồng chẵn) để nộp tiền thuế” (bản chính).
- Hợp đồng lao động số 2105575/HĐLĐ/THLĐ ngày 01/3/2022. Kèm theo thỏa thuận dịch vụ lập ngày 02/11/2022 (bản phô tô).
- Cam kết trong hoạt động tư vấn bán hàng (bản chính).
- Quy định T4 - Chi tại công ty Ô. Ban hành kèm theo Quyết định số: 09/2022/QĐ-THACO AUTO TC ký ngày 31/05/2022 của công ty TNHH MTV Ô (bản phô tô).

** Bị hại:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1968, nơi thường trú: Tổ dân phố A, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Bà T yêu cầu Ngô Lê Bảo D trả lại số tiền 117.000.000 đồng đã chiếm đoạt (BL: 363-365).

** Tại Kết luận giám định số 498/KL-KTHS ngày 15/6/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh L, kết luận:* Chữ viết “Đ, ngày 24/11/2022 Tôi tên Ngô Lê Bảo D, Đ2 nhận tiền thuế của cô Nguyễn Thị T 117.000.000 (Một trăm mười bảy triệu đồng chẵn) để nộp tiền thuế” trên tài liệu cần giám định A so với chữ viết “Ngô Lê Bảo Duy” trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M là do cùng một người viết ra (BL: 154).

** Tại Kết luận giám định số 1046/KL-KTHS ngày 13/10/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh L, kết luận:*

- Chữ viết phần nội dung trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 là do cùng một người viết ra.

- Chữ ký, chữ viết ghi họ tên Ngô Lê Bảo D trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết ghi tên Ngô Lê Bảo D trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2 là do cùng một người ký và viết ra (BL: 159).

Lần 2: Khoảng tháng 11/2022, bà Đặng Thị Kim H cùng chồng ông Võ Văn P2 đến Công ty TNHH MTV Ô để xem xe ô tô. Công ty Ô giao cho Ngô Lê Bảo D tư vấn hướng dẫn bà H trong quá trình xem và mua xe. Sau quá trình xem xe và tư vấn của D thì đến khoảng tháng 12/2022 bà H gọi điện thoại cho D trao đổi với D quyết định mua xe ô tô con hiệu MAZDA CX - 30 2.0 LUXURY, khi nghe như vậy D xuống trực tiếp nhà bà H tại địa chỉ: 1 P, Phường H, thành phố Đ để trao đổi trực tiếp về giá chiếc xe trên và chi phí các dịch vụ đăng ký xe. D có báo với bà H giá chiếc xe trên là 860.000.000 đồng, bà H phải đóng trước số tiền: 76.000.000 đồng để làm tiền đặt cọc, bà H chuyển số tiền 76.000.000 đồng vào tài khoản của Công ty Ô. Sau khi bà H đóng tiền cọc chiếc xe là 76.000.000 đồng xong, D nói với bà H chi phí các dịch vụ đăng ký xe là 100.000.000 đồng. D nói đã làm quen nên có thể làm nhanh cho bà H và nói tiền lệ từ trước đến nay của Công ty giao cho nhân viên tư vấn làm cho nhanh, sau khi làm xong sẽ bàn giao hết hóa đơn, chứng từ về cho bà H nhằm tạo sự tin tưởng cho bà H. Sau khi nghe D nói thì bà H tin tưởng và chuyển khoản số tiền 100.000.000 đồng vào tài khoản của D số: 103871105273 Ngân hàng V vào ngày 17/12/2022. Sau khi chuyển tiền xong, bà H nói D ghi cho bà H biên nhận D đã nhận tiền, nên D có ghi cho bà H biên nhận với nội dung: “Đ, ngày 16 tháng 12 năm 2022 Tôi tên là: Ngô Lê Bảo D, CCCD: 008094011954 cấp ngày 16/9/2021. Hiện đang làm công ty Ô. Nay tôi có nhận của cô Đặng Thị Kim H số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) để làm xe Mazda CX - 30 Luxury 2022, Đ ngày 16 tháng 12 năm 2022” (D ghi sai ngày thực tế là ngày 17/12/2022). Sau khi nhận tiền xong, D nói với bà H sẽ làm hợp đồng và giao phiếu biên nhận sau cho bà H, nhưng khi bà H liên hệ với D để lên ký hợp đồng và nhận phiếu biên nhận thì D đã sử dụng hết số tiền 100.000.000 đồng mà bà H đưa, để trả nợ cho bạn bè ngoài xã hội, nên D tìm lý do kéo dài thời gian, tắt điện thoại và bỏ đi khỏi địa phương (BL: 366-371, 471-484).

** Đồ vật, tài liệu tạm giữ, thu giữ:*

- Hợp đồng mua bán xe ô tô số 3639/2022/HĐMB/THLĐ-NTT ngày 29/12/2022 (bản phô tô).

- 02 tờ giấy bản phô tô chụp hình ảnh ghi nội dung: “Đ, ngày 16 tháng 12 năm 2022 Tôi tên là Ngô Lê Bảo D, CCCD: 008094011954 cấp ngày 16/9/2021. Hiện đang làm công ty Ô. Nay tôi có nhận của cô Đặng Thị Kim H số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) để làm xe Mazda CX - 30 Luxury 2022, Đ ngày 16 tháng 12 năm 2022 có chữ ký và chữ viết của Ngô Lê Bảo D”.

- 01 tờ giấy ghi nội dung: “Đà Lạt, ngày 16 tháng 12 năm 2022 Tôi tên là Ngô Lê Bảo D, CCCD: 008094011954 cấp ngày 16/9/2021. Hiện đang làm công ty Ô. Nay tôi có nhận của cô Đặng Thị Kim H số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) để làm xe Mazda CX - 30 Luxury 2022, Đ ngày 16 tháng 12 năm 2022 có chữ ký và chữ viết của Ngô Lê Bảo D” (bản chính).

- 01 hình ảnh chụp màn hình điện thoại ghi nội dung Quý khách giao dịch chuyển khoản thành công từ tài khoản DANG THI KIM HOA đến tài khoản C HAI LAM DONG số tiền 76.000.000 đồng vào ngày 17/12/2022 (bản phô tô).

- 01 ảnh chụp màn hình điện thoại về nội dung tin nhắn: Kiểm tra việc chuyển khoản bà D1 chuyển tiền cọc mua xe CX 30; sale D số tiền 76.000.000 đồng (bản phô tô).

- 01 hình ảnh chụp màn hình điện thoại ghi nội dung Quý khách giao dịch chuyển khoản thành công từ tài khoản DANG THI KIM HOA đến tài khoản NGO LE BAO DUY số tài khoản 103871105273 số tiền 100.000.000 đồng vào ngày 17/12/2022 (bản phô tô).

- 01 hình ảnh chụp màn hình điện thoại ghi nội dung: Biến động số dư (bản phô tô)

* *Bị hại:* Bà Đặng Thị Kim H, sinh năm: 1970, nơi thường trú: 1 P, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Bà H yêu cầu Ngô Lê Bảo D trả lại số tiền 100.000.000 đồng đã chiếm đoạt (BL: 366, 367).

Tại Công văn số 1145/CNLD-DVKH ngày 03/11/2023 của Ngân hàng TMCP C1 - Chi nhánh L2 (Ngân hàng V), về việc cung cấp thông tin tài khoản, giao dịch phát sinh của tên tài khoản: NGO LE BAO DUY, số tài khoản 103871105273, xác định: Vào lúc 16 giờ 04 phút ngày 17/12/2022, bà Đặng Thị Kim H đã chuyển tiền chi phí đăng ký xe cho Ngô Lê Bảo D số tiền 100.000.000 đồng (BL: 180-228).

Lần 3: Khoảng tháng 9/2022, ông Hồ Đình Đ và vợ là bà Lê Thị Hồng T1 đến Công ty TNHH MTV Ô, địa chỉ: B đường C, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng để mua xe ô tô. Công ty giao cho Ngô Lê Bảo D hướng dẫn ông Đ mua xe. Sau khi được D tư vấn ông Đ đã ký với Công ty Ô Hợp đồng mua bán xe ô tô số: 2759/2022/HĐMB/THACOLĐ ngày 06/9/2022 tổng trị giá hợp đồng là: 592.000.000 đồng (năm trăm chín mươi hai triệu đồng); 01 thỏa thuận dịch vụ tổng trị giá 73.083.900 đồng (bảy mươi ba triệu không trăm tám mươi ba triệu chín trăm nghìn đồng) để mua xe ô tô con KIA SONET 1.5 LUXURY. Sau khi ký hợp đồng xong, ông Đ có đặt cọc số tiền là 20.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của công ty. Đến tháng 10/2022, D có gọi điện cho ông Đ nói là xe của ông Đ đã có số khung, số máy và yêu cầu ông Đ chuyển tiếp thêm

số tiền là 40.000.000 đồng để hoàn thành khoản đặt cọc. Sau đó, ông Đ đến công ty Ô chuyển số tiền 40.000.000 đồng vào tài khoản của Công ty Ô. Đến ngày 15/12/2022, D có gửi cho ông Đ bảng giá phí dịch vụ xe ô tô với số tiền là 73.083.900 đồng bằng ứng dụng Z và gọi điện cho ông Đ nói đóng số tiền 73.083.900 đồng, để D đi làm các thủ tục liên quan đến đăng ký xe ô tô. Ông Đ nói với D đang bận và hẹn bữa sau sẽ lên đóng tiền, thì D nói đang đi làm thủ tục cho một số xe khác và nói ông Đ chuyển tiền cho D để đi làm luôn. Lúc này, D trực tiếp chạy lên Trung tâm Y, đường L, Phường D, TP Đ gặp ông Đ, bà T1 để nói về vấn đề trên. Do tin tưởng nên ông Đ đã nói bà T1 chuyển số tiền 73.500.000 đồng vào tài khoản của D số 103871105273 Ngân hàng V. Sau đó, D đã sử dụng hết số tiền 73.500.000 đồng mà bà T1 (vợ ông Đ) chuyển để trả nợ cho bạn bè ngoài xã hội do làm ăn thua lỗ, nên D đã tắt điện thoại và bỏ đi khỏi địa phương (BL: 379-382, 472-484).

** Đồ vật, tài liệu tạm giữ, thu giữ:*

- Hợp đồng mua bán xe ô tô số 2759/2022/HĐMB/THACOLĐ ngày 06/9/2022 (bản phô tô).

- Thỏa thuận dịch vụ giữa Công ty TNHH MTV Ô và ông Hồ Đình Đ trị giá 73.083.900 đồng (bản phô tô).

- 01 hình ảnh chụp màn hình điện thoại ghi nội dung Giao dịch chuyển khoản thành công từ tài khoản LE THI HONG THỦY - Ngân hàng TMCP N đến tài khoản NGO LE BAO DUY số tài khoản 103871105273 số tiền 73.500.000 đồng vào ngày 15/12/2022 (bản phô tô).

** Bị hại:* Vợ chồng ông Hồ Đình Đ, sinh năm: 1987, bà Lê Thị Hồng T1, sinh năm: 1987; nơi thường trú: Tổ B A, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vợ chồng ông Đ, bà T1 yêu cầu Ngô Lê Bảo D trả lại số tiền 73.500.000 đồng đã chiếm đoạt (BL: 379-382).

Tại Công văn số 1145/CNLĐ-DVKH ngày 03/11/2023 của Ngân hàng TMCP C1 - Chi nhánh L2 (Ngân hàng V), về việc cung cấp thông tin tài khoản, giao dịch phát sinh của tên tài khoản: NGO LE BAO DUY, số tài khoản 103871105273, xác định: Vào lúc 08 giờ 44 phút ngày 15/12/2022, bà Lê Thị Hồng T1 đã chuyển tiền cho Ngô Lê Bảo D số tiền 73.500.000 đồng (BL: 180-228).

Lần 4: Khoảng tháng 7/2022, bà Nguyễn Thị Thu H1 đến Công ty TNHH MTV Ô, địa chỉ: Đường C, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng để mua xe ô tô. Công ty Ô giao cho Ngô Lê Bảo D hướng dẫn bà H1 mua xe. Bà H1 đã ký với Công ty một hợp đồng mua bán xe ô tô, một thỏa thuận dịch vụ để mua xe ô tô con KIA SONET MT số sàn. Sau khi ký hợp đồng xong bà H1 có đóng 20.000.000

đồng tiền mặt để đặt cọc trước cho thủ quỹ Công ty Ô. Nhưng sau đó, do xe KIA SONET MT là xe số sàn nên đến khoảng cuối tháng 9/ 2022 bà H1 đến Công ty Ô và yêu cầu đổi sang xe KIA SONET 1.5 DELUXE xe số tự động, bà H1 ký lại với Công ty Hợp đồng mua xe ô tô số 2752/2022-HĐMB/THACOLD ngày 26/9/2022, với tổng trị giá là 554.000.000 đồng và 01 thỏa thuận dịch vụ tổng giá trị khoảng 69.790.000 đồng. Sau đó, bà H1 tiếp tục đóng tiếp tiền cọc với số tiền là 20.000.000 đồng bằng tiền mặt cho thủ quỹ của Công ty Ô và chuyển khoản thêm 30.000.000 đồng vào tài khoản của Công ty thì hoàn thành khoản đặt cọc. Đến khoảng tháng 10/2022, D gọi điện thoại cho bà H1 nói đóng thêm số tiền 83.900.000 đồng, để D đi làm các thủ tục đăng ký xe. Bà H1 đồng ý và đưa số tiền 83.900.000 đồng cho D bằng tiền mặt tại nhà của bà H1. D nói với bà H1 sẽ đưa cho bà H1 phiếu thu tiền sau. Đến giữa tháng 12/2022, D gọi điện cho bà H1 nói đã có xe và nói bà H1 lên đóng nốt số tiền 469.890.000 đồng để lấy xe. Sau đó, bà H1 có đến Công ty Ô đóng số tiền 469.890.000 đồng bằng tiền mặt cho thủ quỹ Công ty, sau khi đóng tiền xong thì D có dẫn bà H1 đi bàn giao xe và nói các hồ sơ giấy tờ sẽ bổ sung cho bà H1 sau. Nhưng thực tế D chưa đóng số tiền 83.900.000 đồng là tiền làm thủ tục đăng ký xe cho bà H1, mà đã sử dụng hết số tiền trên vào mục đích trả nợ cho bạn bè ngoài xã hội, nên D đã tắt điện thoại và đã bỏ đi khỏi địa phương (BL: 372-376, 472-484).

** Đồ vật, tài liệu tạm giữ, thu giữ:*

- 01 phiếu thu tiền mặt ngày 18/7/2022 (bản chính).
- 01 phiếu thu tiền mặt ngày 30/9/2022 (bản chính).
- 01 phiếu thu tiền mặt ngày 14/12/2022 (bản chính).
- 01 phiếu thu tiền mặt ngày 06/01/2023 (bản chính).
- Hợp đồng mua bán xe ô tô số 2752/2022/HĐMB/THACOLD ngày 26/9/2022 (bản phô tô).

** Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm: 1994; nơi thường trú: F L, Phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Bà H1 yêu cầu Ngô Lê Bảo D trả lại số tiền 83.900.000 đồng đã chiếm đoạt (BL: 372-376).

Tổng số tiền Ngô Lê Bảo D chiếm đoạt là 374.400.000 đồng (ba trăm bảy mươi bốn triệu bốn trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 336/CT-VKSĐL-LĐ ngày 07/12/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Ngô Lê Bảo D về tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 3, Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng và xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo đồng ý bồi thường cho những người bị hại số tiền theo yêu cầu.

Người đại diện hợp pháp của công ty Ô không có ý kiến gì, yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Ngô Lê Bảo D về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 3, Điều 175 Bộ luật hình sự. Không áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS

Đề nghị áp dụng: khoản 3 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo từ 07 – 08 năm tù.

Về TNDS: Buộc bị cáo bồi thường cho bà T 117.000.000đ; bồi thường cho bà H 100.000.000đ; bồi thường cho ông Đ, bà T1 73.500.000; bồi thường cho bà H1 83.900.000.

Về xử lý vật chứng: không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội:* Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để có tiền trả nợ cho cá nhân, bị cáo đã lợi dụng sự tín nhiệm của người có tài sản để chiếm đoạt. Sau khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương thể hiện bị cáo coi thường pháp luật. Cụ thể: Từ tháng 7/2022 đến tháng 12/2022, Ngô Lê Bảo D là nhân viên tư vấn bán hàng của Công ty TNHH MTV Ô, địa chỉ: số B B, đường ¾, phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Theo hợp đồng lao động và quy định của Công ty thì D không được trực tiếp thu tiền của khách hàng dưới mọi hình thức, nhưng qua quá trình tư vấn, giới thiệu cho khách hàng mua xe, lợi dụng sự tin tưởng của khách hàng bằng các hợp đồng mua xe ô tô, thỏa thuận dịch vụ khác, thì D đã đưa ra những thông tin gian dối về việc D được Công ty G nhiệm vụ hỗ trợ khách hàng trong quá trình mua xe về việc: Đóng thuế, phí, chi phí các dịch vụ đăng ký xe ô tô của khách hàng nhằm mục đích để chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị T số tiền 117.000.000 đồng, bà Đặng Thị Kim H số tiền 100.000.000 đồng, vợ chồng ông Hồ Đình Đ, bà Lê Thị Hồng T1

số tiền 73.500.000 đồng và bà Nguyễn Thị Thu H1 số tiền 83.900.000 đồng là những khách hàng mua xe ô tô tại Công ty TNHH MTV Ô. Tổng số tiền chiếm đoạt là 374.400.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, bị cáo đã bỏ đi khỏi địa phương. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Ngô Lê Bảo D phạm vào tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 3, Điều 175 Bộ luật hình sự như cáo trạng số 336/CT-VKSĐL-LĐ ngày 01/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét thấy tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Sau khi chiếm đoạt được tài sản bị cáo đã bỏ đi khỏi địa phương và có Quyết định truy nã của Cơ quan công an thể hiện thái độ liều lĩnh, coi thường pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát đề nghị không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, việc áp dụng khung hình phạt tăng nặng đối với bị cáo là căn cứ vào trị giá tài sản chiếm đoạt, còn việc áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” là căn cứ vào nhân thân, hành vi và thái độ chấp hành pháp luật của người phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần (04 lần) với giá trị tài sản bị chiếm đoạt mỗi lần trên 4.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã chiếm đoạt. Bị cáo cũng đồng ý nên cần buộc bị cáo phải trả lại cho bà Nguyễn Thị T số tiền 117.000.000; trả cho bà Đặng Thị Kim H số tiền 100.000.000 đồng; trả cho ông Hồ Đình Đ, bà Lê Thị Hồng T1 số tiền 73.500.000 đồng; trả cho bà Nguyễn Thị Thu H1 số tiền 83.900.000 đồng là phù hợp.

[7] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Lê Bảo D phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”;

Áp dụng khoản 3 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Ngô Lê Bảo D 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/7/2024.

2. *Về trách nhiệm dân sự*: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 592 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo phải trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 117.000.000đồng (*Một trăm mười bảy triệu đồng*); trả cho bà Đặng Thị Kim H số tiền 100.000.000đồng (*Một trăm triệu đồng*); trả cho ông Hồ Đình Đ, bà Lê Thị Hồng T1 số tiền 73.500.000đồng (*Bảy mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng*); trả cho bà Nguyễn Thị Thu H1 số tiền 83.900.000đồng (*Tám mươi ba triệu, chín trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Ngô Lê Bảo D phải chịu 200.000^d (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 18.720.000đ (*mười tám triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có cất tại phiên toà có quyền kháng cáo yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày

bản án được niêm yết./. (Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần có liên quan)

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh (2);
- VKSND Tp Đà Lạt;
- Công an Tp Đà Lạt;
- Nhà tạm giữ - CATP Đà Lạt
- Chi cục THADS Tp Đà Lạt;
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu HS, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Vân Anh

